TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2024/HS-ST
Ngày 23-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà

Thẩm phán: Ông Phạm Hữu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 265/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Cung Thị Thanh T, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1961 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số E đường H, phường A, Quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cung Tiến L và bà La Tuyết M (đều đã chết); có chồng là Lê Thanh S, sinh năm 1960 (đã chết), có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: 01 tiền án đã xoá án tích tại Bản án hình sự sơ thẩm số 190/HSST ngày 31/7/2002 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm 06 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma tuý (bị cáo được đặc xá ra tù ngày 30/08/2005);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2024; chuyển tạm giam ngày 22/3/2024; có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Cung Thị Thanh T:* Ông Đinh Hữu C và ông Nguyễn Xuân T1 – Luật sư Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lê Hoàng H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số E H, phường A, Quận L, Hải Phòng; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 13/3/2024, tại khu vực lối đi ra bến tàu K15 trước cửa Đền N, khu C, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng, Phòng phòng chống ma tuý và tội phạm Bộ đội Biên phòng thành phố H phối hợp cùng Đồn Biên phòng Đ, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố H, Công an quận Đ phát hiện Cung Thị Thanh T có hành vi cất giữ trái phép chất ma tuý, thu giữ tại tay trái T đang xách 01 túi nilon màu đen trong có 01 hộp giấy có kích thước (18x9x03)cm trong chứa 03 gói giấy, trong mỗi gói giấy chứa 01 túi nilon trong đều chứa chất bột màu trắng theo T khai là ma tuý loại Heroine. Ngoài ra lực lượng chức năng còn thu giữ của T 01 điện thoại di động. Đồn Biên phòng Đ đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với T.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Cung Thị Thanh T (có mặt Lê Hoàng H là con trai của T) kết quả thu giữ:

- T2 tại nhà vệ sinh phòng ngủ tầng ba 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá;

- T2 tại mặt kệ cạnh giường phòng ngủ tầng ba 30 túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm; 05 điện thoại di động;

- T2 trong phòng ngủ tầng ba 01 camera;

- T2 tại ban công tầng ba 01 cân điện tử;

- T2 tại giường trong phòng ngủ tầng hai 01 chứng minh nhân dân mang tên Cung Thị Thanh T, 01 điện thoại di động.

- T2 tại nền gạch lối đi chung giáp ranh giữa nhà Cung Thị Thanh T và nhà bà Cung Thị Quỳnh P, sinh năm, trú tại: Số E đường H, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng 01 hộp nhựa màu trắng kích thước (9x5x1,5)cm; 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm trong chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 ống nhựa cắt vát đầu; 01 bật lửa; 01 tờ tiền 2000 đồng được cuộn tròn; 01 thẻ nhớ.

Tiến hành xét nghiệm thử phản ứng với các chất ma tuý, kết quả: Cung Thị Thanh Thuỷ, Lê Hoàng H dương tính với ma tuý loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 296/KL-KTHS ngày 14/3/2024 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Cung Thị Thanh T là ma tuý loại Heroine có khối lượng 94,59 gam; số chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của T là ma tuý loại Heroine có khối lượng 0,14 gam; số tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của T là ma tuý loại Methamphetamine có khối lượng 0,35 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Cung Thị Thanh T khai nhận: Khoảng 01 năm trước ngày bị bắt, T có quen biết một người đàn ông tên T3 (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0795761685 làm nghề đánh bắt thuỷ sản ở khu vực quận Đ, thành phố Hải Phòng. T3 đã một vài lần nhờ T mua ma tuý hộ T3 để T3 sử dụng nhưng T không đồng ý. Đến ngày 09/3/2024, T3 liên lạc nhờ T mua hộ ma tuý, T nảy sinh ý định mua ma tuý bán lại cho T3 kiếm lời nên đã đồng ý nhận lời T3. T3 bảo vài hôm sau sẽ báo lại cho T số lượng ma tuý cụ thể. Đến khoảng 15 giờ ngày 12/3/2024, T3 gọi điện cho T đặt mua của T 2,5 cây Heroine và hẹn khoảng trưa ngày hôm sau giao dịch ma tuý ở khu vực đền N, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng, T đồng ý. Đến khoảng 10 giờ ngày 13/3/2024, T một mình đi bộ từ nhà đến khu vực đường T, quận L, thành phố Hải Phòng tìm mua ma tuý. Tại đây T gặp và hỏi mua 2,5 cây ma tuý Heroine từ một người đàn ông tên H1 (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch). H1 báo giá 2,5 cây Heroine giá 75.000.000 đồng, T đồng ý và bảo H1 chờ T về nhà lấy tiền. T về nhà lấy số tiền 75.000.000 đồng quay lại đưa H1 thì H1 cầm tiền và chỉ cho T 01 túi nilon màu đen được để cách vị trí T đứng khoảng 20m, T mở túi nilon ra kiểm tra thì thấy trong có khoảng 2,5 cây ma tuý Heroine. Mua được ma tuý, T liên lạc với T3 nói đã có H2 và báo giá cho T3 2,5 cây Heroine giá 85.000.000 đồng. T3 bảo hiện chỉ có 80.000.000 đồng tiền mặt, số tiền 5.000.000 đồng T3 hứa sẽ trả thêm cho T bằng hiện vật là cá có giá trị tương đương. T đồng ý rồi gọi điện cho anh Trần Quốc Q là lái xe taxi quen với T điều khiển xe chở T ra địa điểm hẹn. T nói với anh Q là T là đi mua cá và nhờ anh Q mang theo 01 thùng xốp và đá lạnh mang theo để ướp cá. Anh Q chở T đến khu vực rào chắn gần đền N, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng thì T xuống xe cầm theo túi nilon màu đen chứa ma tuý trên đi bộ về phía đền, anh Q bê thùng xốp chứa đá lạnh đi theo sau. Khi T vừa đi đến khu vực trước cửa đền N, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, bắt quả tang như nội dung nêu trên.

Đối với số ma tuý thu giữ tại nơi ở của T, T khai nhận: Do T không có nghề nghiệp ổn định, bản thân T thỉnh thoảng có sử dụng ma tuý đá (Methamphetamine) nên cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng T nảy sinh ý định mua ma tuý về vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. T thường ra khu vực đường T, quận L, thành phố Hải Phòng mua ma tuý Heroine của các đối tượng không quen biết với giá 200.000 đồng/01 túi (khoảng 0,2 gam) bán lại cho khách với giá 250.000 đồng/01 túi, ma

tuý đá T mua với giá 500.000 đồng/01 túi (khoảng 0,5 gam) sau đó sử dụng một ít rồi bán lại cho khách với giá 600.000 đồng/01 túi. Cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, T một mình ra khu vực đường tàu Trần Nguyên H3 gặp và mua của người đàn ông không quen biết 01 túi nilon chứa ma tuý đá với giá 200.000 đồng và 01 túi nilon chứa Heroine với giá 500.000 đồng. Mua được ma tuý, T mang về nơi ở sử dụng một ít ma tuý đá, số ma tuý còn lại T cất giữ tại nơi ở để bán cho khách kiếm lời. Ngày 13/3/2024, trước khi T ra khu vực đường tàu Trần Nguyên H3 để mua ma tuý bán lại cho T3, T cất 02 túi nilon chứa ma tuý đá và Heroine trên cùng một số dụng cụ để T chia ma tuý như ống hút, tờ tiền cuộn tròn vào túi quần mục đích để có ai hỏi mua thì T bán, tuy nhiên chưa kịp bán thì T làm rơi toàn bộ số ma tuý trên ở khu vực lối đi chung giáp ranh giữa nhà T và nhà bà Cung Thị Quỳnh P và bị cơ quan chức năng thu giữ như nội dung nêu trên. Việc mua bán ma tuý trên, T thực hiện một mình, không có ai tham gia cùng. Đối với việc T thuê xe taxi của anh Trần Quốc Q, T không cho anh Q biết T thuê xe để đi giao ma tuý cho T3.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hoàng H khai nhận: Bản thân H nghiện ma tuý đá, thỉnh thoảng H có mua ma tuý đá về để sử dụng, trước ngày T bị bắt vài ngày, H có ra khu vực ngõ C đường T, quận L, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông tên H1 (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) 300.000 đồng tiền ma tuý đá và đã tự sử dụng hết. H khai không biết và không liên quan đến số ma tuý thu giữ tại nơi ở và việc mua bán trái phép chất ma tuý của Cung Thị Thanh T.

Tại Cơ quan điều tra, anh Trần Quốc Q khai nhận: Anh Q làm nghề lái xe taxi của hãng taxi M1 và được giao quản lý, điều khiển xe ô tô BKS 15E-001.32 chở khách. Khoảng trưa ngày 13/3/2024, Cung Thị Thanh T thuê xe taxi của anh chở đến khu vực đền N, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng để mua cá và nhờ anh mang theo 01 thùng xốp cùng đá lạnh. Anh Q chở T đến khu vực rào chắn gần đền N, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng thì T xuống xe đi bộ vào trong và nhờ anh bê thùng xốp đi theo sau T, sau đó anh chứng kiến T bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ vật chứng là ma tuý. Anh Q không biết T mang theo ma tuý lên xe và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của T.

Xác minh số điện thoại 0795761685 theo T khai là số điện thoại của người đàn ông tên T3 đã hỏi mua ma tuý cho T, kết quả chủ thuê bao là anh Hoàng Nguyễn Thái A, sinh năm 2008, trú tại: Số A N, phường M, quận N, Hải Phòng. Tại Cơ quan điều tra, anh Thái A khai nhận anh không quen biết Cung Thị Thanh T, không đăng ký sử dụng và không đăng ký cho ai sử dụng số điện thoại 0795761685. Anh Thái A không biết vì sao thông tin của anh được sử dụng để đăng ký số điện thoại này.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định và các đồ vật có liên quan chuyển Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Tại Cáo trạng số 271/CT-VKS-P1 ngày 30 tháng 11 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Cung Thị Thanh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lê Hoàng H, tài liệu điều tra xác định H không liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý của T nên Cơ quan điều tra không lập hồ sơ xử lý đối với H.

Đối với anh Trần Quốc Q là lái xe taxi đã chở T đến địa điểm hẹn giao ma tuý cho T3, tài liệu điều tra xác định anh Q không biết, không liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý của T nên Cơ quan điều tra không lập hồ sơ xử lý đối với H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Cung Thị Thanh T từ 19 năm đến 19 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Phạt tiền đối với bị cáo từ 05 đến 10 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

- Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm thể hiện tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Thống nhất với tội danh, điều khoản truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Người bào chữa vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của người bào chữa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 291 và Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh và khung hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định: Từ khoảng ngày 06/3/2024 đến ngày 13/3/2024, Cung Thị Thanh T đã có hành vi mua trái phép tổng cộng 94,73 gam ma tuý loại Heroine và 0,35 gam ma tuý loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời, tuy nhiên chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do có hành vi mua bán trái phép 02 chất ma túy, tổng khối lượng Heroin, Methamphetamine từ trên 30 gam đến dưới 100 gam nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo có 01 tiền án tuy đã được xóa án tích nhưng cũng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém.

[7] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về quyết định hình phạt:

[9] Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm

khắc đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tính chất răn đe, phòng ngừa chung.

- *Về hình phạt bổ sung*:

[10] Bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy nhằm tính chất vụ lợi nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:*

[11] Đối với số ma túy còn lại sau giám định; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá; 01 cân điện tử; 01 bật lửa; 01 ống hút bằng nhựa đầu cắt vát; 30 vỏ túi nilon màu trắng có kích thước 2,5 x 2,5cm liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[12] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Cung Thị Thanh T được sử dụng trực tiếp để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng thu giữ tại nhà của Cung Thị Thanh T được dùng làm công cụ sử dụng ma túy nên cần tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] 03 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Remid màu đen thu giữ của Lê Hoàng H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho H;

[15] 01 chứng minh nhân dân mang tên Cung Thị Thanh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng hồng thu giữ của Cung Thị Thanh T; 01 camera màu trắng và 01 thẻ nhớ 64GB không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo T.

- *Về án phí:*

[16] Bị cáo Cung Thị Thanh T trên 60 tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm;

- *Về quyền kháng cáo:*

[17] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Cung Thị Thanh T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cung Thị Thanh T 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/3/2024.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 hộp giấy dán kín, trên có dấu niêm phong số 296MT/PC09 của Phòng K1 - Công an thành phố H và có chữ ký của Phạm Hoàng H4, Lưu Tuấn S1, Trần Quốc Q, Cung Thị Quỳnh P, Hoàng Anh V, Cung Thị Thanh T;

+ 01 phong bì dán kín, trên có dấu niêm phong số 868/PC09 của Phòng K1 - Công an thành phố H và có chữ ký của Chu Minh K, Đoàn Như T4;

+ 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá;

+ 01 cân điện tử;

+ 30 vỏ túi nilon màu trắng có kích thước 2,5 x 2,5 cm;

+ 01 ống nhựa cắt vát đầu;

+ 01 bật lửa ga.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số IEMI 1: 357693109392838; số IMEI 2: 357693109872839 của Cung Thị Thanh T;

- Trả lại cho bị cáo Cung Thị Thanh T:

+ 01 chứng minh nhân dân số 031161000694 mang tên Cung Thị Thanh T;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng hồng, mặt sau bị vỡ nứt, có số IEMI 1: 358745092679438; số IMEI 2: 358745092658705;

+ 01 camera màu trắng nhãn hiệu EZVIZ có số SN: J81750440;

+ 01 thẻ nhớ 64GB.

- Trả lại anh Lê Hoàng H:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số IMEI: 352055020523575;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số IMEI: 356713054374499;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh có số IMEI: 352017042513182;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có mặt sau bị vỡ nứt, có số IMEI 1: 352682503024571, số IMEI 2: 359646203024572;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, có số IMEI 1: 866367040087559; số IMEI 2: 866367040087567.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Hải Phòng đang quản lý);

Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo Cung Thị Thanh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Về quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Trại tạm giam CATP;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hà